TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - SƠN LA**	**CỘNG HXÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2026/HS-ST
Ngày 04 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HXÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phúc; ông Lường Văn Bích

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La tham gia phiên toà*:** Bà Trần Diệu Linh, bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 193/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn Th**, sinh năm 1974, tại xã Sông Mã, tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú: Tổ dân phố c (trước sáp nhập là tổ m), xã Sông M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Lường Văn T và bà Cà Thị Khoán; bị cáo có vợ là Lường Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 11-QĐ/UBKTĐU ngày 10/4/2026 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã Sông Mã; bị bắt tạm giam từ ngày 30/3/2026 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Bùi Thị M, sinh năm 1977 và ông Vũ Văn Hoà, sinh năm 1970. Đều cư trú: Bản Pá Công, xã Huổi Một, tỉnh Sơn La, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2009, Quàng Văn Ngh được Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Sông Mã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt: Giấy CNQSD đất) số AN 867564 đối với 13 thửa đất, trong đó có thửa đất số 64, tờ bản đồ số 72, diện tích 717,6m², loại đất trồng lúa, tại khu Nà To, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (nay là xã Sông Mã, tỉnh Sơn La), thời hạn sử dụng đến ngày 17/8/2020.

Tháng 02/2016, Quàng Văn Ngh thỏa thuận chuyển nhượng thửa đất số 64 cho Lò Văn Sơn với giá 70.000.000 đồng. Mặc dù các bên chưa hoàn tất việc thanh toán, Ngh vẫn giao Giấy CNQSD đất cho Sơn để thực hiện thủ tục tách thửa. Tuy nhiên, Sơn không thực hiện thủ tục theo thỏa thuận mà sử dụng Giấy CNQSD đất này thế chấp cho Đỗ Văn Khang vay 70.000.000 đồng. Khi Sơn không thanh toán khoản vay và không giao lại Giấy CNQSD theo yêu cầu của Ngh, tháng 4/2016 Quàng Văn Ngh chấm dứt việc chuyển nhượng thửa đất số 64 với Lò Văn Sơn.

Tháng 5/2016, sau khi biết việc chuyển nhượng thửa đất số 64 giữa Quàng Văn Ngh và Lò Văn Sơn đã chấm dứt, Lường Văn Th thỏa thuận nhận chuyển nhượng thửa đất này của Ngh với giá 70.000.000 đồng, thống nhất việc Th trực tiếp thanh toán khoản tiền Sơn đã vay của Đỗ Văn Khang để nhận lại Giấy CNQSD đất. Sau khi hoàn tất việc thanh toán, ngày 21/5/2016, hai bên lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Do nhận thức đây là giao dịch mua bán đất nông nghiệp giữa những người cùng bản, có quan hệ quen biết nhau, Ngh và Th thống nhất khi nào có người mua lại thửa đất thì mới làm thủ tục tách thửa và chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Thời gian sau đó, Th trực tiếp quản lý, sử dụng thửa đất, đổ đất cải tạo và trồng cây ăn quả trên đất. Tháng 5/2024, Lường Văn Th thỏa thuận chuyển nhượng thửa đất số 64 cho vợ chồng Vũ Văn Hvà Bùi Thị M với giá 200.000.000 đồng, các bên thống nhất M sẽ thanh toán đủ tiền sau khi thửa đất hoàn tất thủ tục tách thửa và được cấp Giấy CNQSD đất theo quy định. Do chưa hoàn tất các thủ tục này và thấy việc tách thửa mất nhiều thời gian, M giục đẩy nhanh thời gian giao dịch, Th đã đặt làm 01 Giấy CNQSD giả mang tên Lường Văn Th thông qua mạng xã hội Facebook với giá 5.000.000 đồng. Tháng 9/2024, sau khi nhận được Giấy CNQSD đất giả số DA 168998, ghi ngày cấp 19/5/2019, thể hiện loại đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đến năm 2049, mang tên Lường Văn Th, có in tên và chữ ký của ông Lò Văn Sinh, Chủ tịch UBND huyện Sông Mã, Th đưa Giấy CNQSD này cho Bùi Thị M xem. Tin tưởng thửa đất đã hoàn tất các thủ tục pháp lý theo thỏa thuận, M giao trước cho Th 120.000.000 đồng và thống nhất sẽ thanh toán 80.000.000 đồng còn lại sau khi hoàn tất thủ tục sang tên. Ngày 14/9/2024, Lường Văn Th cùng Vũ Văn Hoà, Lành Xuân M (hàng xóm của Th) đo đạc, xác định ranh giới thửa đất số 64 để chuẩn bị việc chuyển nhượng. Ngày 16/9/2024, Th mang theo Giấy CNQSD đất số DA 168998 cùng Hòa, Ngh và M đến nhà Lò Văn Tưởng (Trưởng bản Nà Nghịu) để lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Trong quá trình các bên lập hợp đồng, do biết thửa đất 64 đang có tranh chấp, Tưởng đã thông báo cho Nguyễn Thị Hon đến để làm rõ nguồn gốc thửa đất. Tại đây, Ngh xác nhận đã chuyển nhượng thửa đất cho Th, còn Hon cho rằng cuối năm 2019 đã nhận chuyển nhượng thửa đất này từ Lò Thị Khiêm. Lợi dụng mọi người không để ý, Hon cất Giấy CNQSD đất số DA 168998 vào túi cá nhân rồi rời khỏi nhà Tưởng, sau đó quay lại. Do không xác định được người cất giữ Giấy CNQSD đất số DA 168998, những người có mặt đã lập Biên bản mất "bìa hồng", có chữ ký xác nhận của Th, Hòa, Lành Xuân M, Tưởng và Hon.

Sau khi biết Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 168998 bị mất, Bùi Thị M thông báo với Lường Văn Th nếu không có giấy tờ hợp pháp thì sẽ hủy việc nhận chuyển nhượng thửa đất. Mặc dù biết rõ bản thân không có khả năng và không có ý định thực hiện thủ tục đăng ký biến động, chuyển quyền sử dụng đất theo quy định, nhưng nhằm chiếm đoạt tiền của Bùi Thị M, Th đưa ra thông tin gian dối là mình có thể làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chi phí 12.500.000 đồng. Tin tưởng thông tin này là đúng sự thật, M đồng ý chuyển trước 10.000.000 đồng vào tài khoản số 1391000897003 mang tên Lường Văn Th mở tại Ngân hàng An Bình, hẹn sau khi hoàn tất thủ tục sẽ thanh toán tiếp 2.500.000 đồng. Sau khi nhận 10.000.000 đồng, Th không thực hiện bất kỳ thủ tục nào tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà sử dụng 3.000.000 đồng tiếp tục đặt làm giả một Giấy CNQSD đất mang tên Bùi Thị M nhằm làm cho M tin thủ tục sang tên đã hoàn tất để tiếp tục nhận số tiền còn lại. Ngày 08/10/2024, sau khi nhận Giấy CNQSD giả, Th giao cho M và nhận tiếp 82.500.000 đồng, gồm 80.000.000 đồng tiền chuyển nhượng quyết sử dụng đất và 2.500.000 đồng tiền làm thủ tục sang tên.

Đối với khoản 12.500.000 đồng nhận để làm thủ tục sang tên, Lường Văn Th đã chiếm đoạt toàn bộ, trong đó sử dụng 3.000.000 đồng để đặt làm Giấy CNQSD giả, số tiền còn lại 9.500.000 đồng sử dụng vào mục đích cá nhân.

Ngày 11/11/2025, trong quá trình thu thập dữ liệu đất đai trên địa bàn xã Sông Mã, Tổ công tác Phòng Kinh tế xã Sông Mã phát hiện Giấy CNQSD đất số DA168990 mang tên Bùi Thị M có dấu hiệu là giả nên đã tạm giữ Giấy CNQSD đất này và đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La xác minh, làm rõ.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 Giấy CNQSD đất số DA 168990 mang tên Bùi Thị M; 01 Giấy CNQSD đất số DA 168998 mang tên Lường Văn Th (Nguyễn Thị Hon giao nộp) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y02s, màu xanh thu giữ của Lường Văn Th. Các vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an tỉnh Sơn La.

Về kết quả giám định và xác minh tại cơ quan chức năng:

1. Kết quả giám định

Ngày 03/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 654/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định hình dấu, chữ ký trên Giấy CNQSD đất mang tên Lường Văn Th (ký hiệu A1) và Giấy CNQSD đất mang tên Bùi Thị M (ký hiệu A2).

Tại kết luận giám định số 397/KL-KTHS ngày 10/02/2026, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Hình dấu tròn có nội dung "UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ T. SƠN LA" trên các mẫu A1 và A2 không phải hình dấu đóng trực tiếp mà được tạo bằng phương pháp in phun màu.

Chữ ký mang tên "Lò Văn Sinh" dưới mục "TM. UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ - CHỦ TỊCH" trên mẫu A1 không phải chữ ký trực tiếp mà được tạo bằng phương pháp in phun màu.

Đối với mẫu A2, chữ ký mang tên "Lò Văn Sinh" là chữ ký trực tiếp nhưng không phải do Lò Văn Sinh ký.

Ngày 28/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 911/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chữ ký, chữ viết trên Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 21/5/2016 giữa Lường Văn Th và Quàng Văn Ngh.

Tại kết luận giám định số 489/KL-KTHS ngày 10/3/2026, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Quàng Văn Ngh tại mục Bên chuyển nhượng QSDĐ và Chủ tài sản do chính Quàng Văn Ngh ký, viết. Chữ ký, chữ viết mang tên Cà Thị Thin tại mục Người làm chứng không phải do Cà Thị Thin ký, viết.

2) Kết luận định giá tài sản

Ngày 24/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 1673/YC-VPCQCSĐT, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã Sông Mã xác định giá trị thửa đất số 64 theo bảng giá đất tài thời điểm tháng 9/2024 với hai trường hợp: Đất trồng lúa, thời hạn sử dụng đến ngày 17/8/2020 và Đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đến năm 2049.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐ ĐGTS ngày 09/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã Sông Mã kết luận: Thửa đất số 64 thuộc Giấy CNQSD đất số AN 867 564 mang tên Quàng Văn Ngh, với hiện trạng là đất trồng lúa, thời hạn sử dụng đến ngày 17/8/2020, có giá trị 27.268.800 đồng; trường hợp giả định là đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đến năm 2049, có giá trị là 25.116.000 đồng. Chênh lệch giá trị là 2.152.800 đồng.

3) Kết quả xác minh tại cơ quan chức năng

Xác minh tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực VII xác định không có hồ sơ cấp Giấy CNQSD đất lần đầu, cấp đổi, đăng ký biến động hoặc chuyển quyền sử dụng đất đối với Giấy CNQSD đất số DA 168998 mang tên Lường Văn Th và Giấy CNQSD đất số DA 168990 mang tên Bùi Thị M.

Xác minh tại UBND xã Sông Mã xác định ông Lò Văn Sinh giữ chức vụ Chủ tịch UBND huyện Sông Mã theo Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh Sơn La phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch UBND huyện Sông Mã, nhiệm kỳ 2016 – 2021.

Về bồi thường dân sự: Ngày 11/5/2026, đại diện gia đình Lường Văn Th đã bồi thường cho Bùi Thị M toàn bộ số tiền 12.500.000 đồng bị chiếm đoạt.

Cáo trạng số 88/CT-VKSSL-P3 ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh - Sơn La đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La

để xét xử bị cáo Lường Văn Th về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lường Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn Th phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Lường Văn Th từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định; trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Ngày 11/5/2026, đại diện gia đình Lường Văn Th đã bồi thường cho bà Bùi Thị M toàn bộ số tiền 12.500.000 đồng bị chiếm đoạt, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y02s, màu xanh, số IMEI1: 865497060040377, số IMEI2: 865497060040369.

Về án phí: Bị cáo Lường Văn Th là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên đề nghị xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lường Văn Th không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại bà Bùi Thị M và ông Vũ Văn Hđã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt là 12.500.000 đồng, nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Tại phiên toà bị hại đề nghị được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với kết quả giám định cùng với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý xác định: Tháng 10/2024, lợi dụng nhu cầu thực hiện thủ tục đăng ký, sang tên quyền sử dụng đất của Bùi Thị M, Lường Văn Th đưa ra thông tin gian dối mình có thể thực hiện thủ tục sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chi phí 12.500.000 đồng. Thực tế, Th biết rõ bản thân không có khả năng, cũng không có ý định thực hiện thủ tục này. Tin tưởng thông tin Th đưa ra là đúng sự thật, Bùi Thị M đã giao cho Th tổng số tiền 12.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Th không thực hiện thủ tục tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà sử dụng 3.000.000 đồng đặt làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Bùi Thị M nhằm che giấu hành vi gian dối; số tiền còn lại sử dụng vào mục đích cá nhân. Lường Văn Th đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền 12.500.000 đồng của Bùi Thị M.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La La truy tố bị cáo về tội: *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự; phát biểu luận tội của của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị mức xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo về tội danh nêu trên là phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mà bị cáo Lường Văn Th thực hiện đã phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự có mức phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ và xã hội lên án mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe phòng ngừa chung và cải tạo riêng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo có bố là ông Lường Văn Tiên được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba. Tại phiên toà bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị báo. Do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định ở khoả 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2022/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Toà án nhân dân tối cao Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và làm gương phòng ngừa tội phạm chung. Mức hình phạt cần áp dụng trong phạm vi đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ.

[6] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lường Văn Th đã bồi thường cho bị hại Bùi Thị M toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là 12.500.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Vật chứng của vụ án: Đối với 01 Giấy CNQSD đất số DA 168990 mang tên Bùi Thị M; 01 Giấy CNQSD đất số DA 168998 mang tên Lường Văn Th (Nguyễn Thị Hon giao nộp) đã được lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y02s, màu xanh thu giữ của Lường Văn Th. Là công cụ phương tiện bị cáo sử sụng vào mục đích phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Các nội dung khác:

Đối với giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Lường Văn Th với Bùi Thị M với Vũ Văn Hòa: Quá trình điều tra xác định Lường Văn Th thực tế là người nhận chuyển nhượng, trực tiếp quản lý và sử dụng thửa đất số 64 từ năm 2016. Sau khi thỏa thuận chuyển nhượng, Th đã bàn giao việc quản lý, sử dụng thửa đất cho M và Hoà. Tài liệu điều tra cho thấy trước và tại thời điểm xác lập giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất, Lường Văn Th không có mục đích lừa đảo, việc Th đặt làm và cung cấp Giấy CNQSDĐ giả (số DA 168998)

mang tên mình chỉ là để nhanh chóng bán được mảnh đất; không phải là thủ đoạn dùng giấy tờ giả để tạo lập giao dịch bán một tài sản không có thật. Ý thức chiếm đoạt chỉ phát sinh đối với khoản tiền 12.500.000 đồng Th đã nhận để thực hiện thủ tục đăng ký, sang tên quyền sử dụng đất nhưng không có khả năng, cũng không có ý định thực hiện. Do đó, giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa các bên là quan hệ dân sự, không có căn cứ xử lý hình sự đối với khoản tiền 200.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với hành vi đặt làm và sử dụng 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả của Lường Văn Th: Quá trình điều tra xác định, Th đặt làm 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thông qua mạng xã hội Facebook, tuy nhiên không xác định được người trực tiếp làm giả, không thu giữ được phương tiện, thiết bị, tài liệu liên quan đến việc làm giả, nên không đủ căn cứ xử lý Th về hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Đối với CNQSD đất số DA 168998 mang tên Lường Văn Th, Th sử dụng để chứng minh thửa đất đã hoàn tất thủ tục pháp lý, phục vụ việc tiếp tục thực hiện giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất, không nhằm thực hiện một hành vi vi phạm pháp luật độc lập xâm phạm hoạt động quản lý hành chính của Nhà nước.

Đối với giấy CNQSD đất số DA 168990 mang tên Bùi Thị M, sau khi nhận 10.000.000 đồng tiền làm thủ tục sang tên, Lường Văn Th đặt làm và giao cho M nhằm làm cho M tin rằng thủ tục đăng ký, sang tên đã hoàn thành, qua đó tiếp tục thực hiện và che giấu hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 12.500.000. Việc sử dụng giấy tờ giả trong trường hợp này là phương tiện thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, không nhằm mục đích độc lập khác.

Vì vậy, không có căn cứ xử lý Lường Văn Th về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Đối với các giao dịch chuyển nhượng thửa đất số 64 giữa Quàng Văn Ngh, Lò Văn Sơn, Lò Thị Khiêm và Nguyễn Thị Hon: Quá trình điều tra xác định giữa Quàng Văn Ngh và Lò Văn Sơn có mâu thuẫn về việc thanh toán tiền chuyển nhượng, thời điểm cầm cố Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và việc chấm dứt giao dịch. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Ngh và Sơn nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai. Kết quả xác minh lời khai của Đỗ Văn Khang, Cà Thị Thin và các tài liệu khác phù hợp với lời khai của Quàng Văn Ngh, xác định thời điểm Lò Văn Sơn cầm cố Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là tháng 02/2016; khi đó Sơn chưa thanh toán tiền chuyển nhượng cho Ngh và sau đó Ngh chỉ chuyển nhượng thửa đất cho Lường Văn Th. Không có căn cứ xác định Ngh có hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của Th. Đối với các giao dịch chuyển nhượng thửa đất giữa Lò Văn Sơn với Lò Thị Khiêm và giữa Lò Thị Khiêm với Nguyễn Thị Hon, tài liệu điều tra xác định các bên có giao dịch bằng giấy viết tay; tuy nhiên, Lò Thị Khiêm hiện không có mặt tại nơi cư trú nên chưa thu thập được lời khai để đối chứng.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ hiện có, chưa có căn cứ xác định các giao dịch trên có dấu hiệu tội phạm; các giao dịch này không liên quan đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Lường Văn Th trong vụ án nên không đặt ra việc xem xét, xử lý trong vụ án này. Trường hợp các bên phát sinh tranh chấp về quyền, nghĩa vụ trong các giao dịch chuyển nhượng nêu trên thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo Lường Văn Th là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lường Văn Th phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Lường Văn Th 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 02 (hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 04/8/2026. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Lường Văn Th cho UBND xã Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Sông Mã trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

" Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoảng 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y02s, màu xanh, số IMEI1: 865497060040377, số IMEI2: 865497060040369, đã qua sử dụng. Vật chứng trên đang được bảo quan tại kho vật chứng PC01 Công an tỉnh Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc hội. Bị cáo Lường Văn Th được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/8/2026).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS nhân dân khu vực 3 - Sơn La (03);
- TAND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Sơn La;
- Bị hại;
- Đảng uỷ xã Sông Mã;
- UBND xã Sông Mã;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lô Văn Long